TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **434/**2024/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 570/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1984

HKTT: Số 30 H, phường H1, quận H2, thành phố H3.

Nơi ở: Số 9, hẻm 43/49/8 phố T, tổ 37, phường T, quận C, thành phố H3.

- Chị Đặng Vân A, sinh năm 1983

HKTT: Tổ 1, phường N, quận C, thành phố H.

Nơi ở: Số 9, hẻm 43/49/8 phố T, tổ 37, phường T, quận C, thành phố H3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái B và chị Đặng Vân A có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 02 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận C, thành phố H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh B và chị A chung sống hạnh phúc. Đến năm 2022 anh B và chị A phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh B và chị A cùng thỏa thuận ly hôn. Anh B, chị A đề nghị Tòa

án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh B và chị A có ba con chung là: Nguyễn Huyền M, sinh ngày 06/12/2017, Nguyễn Hồng V, sinh ngày 20/8/2019, Nguyễn Minh H4, sinh ngày 22/7/2022. Anh B và chị A thỏa thuận sau khi ly hôn chị A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả ba con chung là Nguyễn Huyền M, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Minh H4. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh B và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh B và chị A xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị A tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái B và chị Đặng Vân A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thái B và chị Đặng Vân A xác nhận có ba con chung là: Nguyễn Huyền M, sinh ngày 06/12/2017, Nguyễn Hồng V, sinh ngày 20/8/2019, Nguyễn Minh H4, sinh ngày 22/7/2022. Giao cả ba con chung là: Nguyễn Huyền M, Nguyễn Hồng V, Nguyễn Minh H4 cho chị Đặng Vân A trực triếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B và chị A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa an giải quyết.

Anh Nguyễn Thái B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Anh Nguyễn Thái B và chị Đặng Vân A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Thái B và chị Đặng Vân A xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Vân A tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị A đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0046711, ngày 19/11/2024)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C. Chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.C;
- Chi cục THADS Q.C;
- UBND phường N, quận C, thành phố H
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy